

TỔNG QUAN VÀ XU THẾ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG THANH TOÁN VIỆT NAM

ThS. Bùi Quang Tiên *

Trong thời gian qua, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, viễn thông, hoạt động thanh toán tại Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực, đáp ứng tốt hợp nhu cầu thanh toán của nền kinh tế. Hành lang pháp lý về thanh toán đã được hoàn thiện, cơ sở hạ tầng và công nghệ thanh toán được chú trọng đầu tư và phát huy hiệu quả, nhiều phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) mới trên nền tảng công nghệ hiện đại, tiện lợi và tiện ích đã và đang tiếp tục được nghiên cứu, áp dụng, phù hợp với xu thế thanh toán trên thế giới.

I- TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG THANH TOÁN VIỆT NAM THỜI GIAN QUA

1. Khuôn khổ pháp lý về hoạt động thanh toán ngày càng hoàn thiện

Đến nay, khuôn khổ pháp lý trong lĩnh vực thanh toán về cơ bản đã được hoàn thiện. Hệ thống văn bản từ luật, nghị định đến thông tư được ban hành một cách đồng bộ tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích sử dụng các phương tiện TTKDTM, hạn chế thanh toán bằng tiền mặt; đảm bảo an ninh, an toàn trong các giao dịch thanh toán; tạo điều kiện pháp lý cho các ngân hàng cung ứng các dịch vụ thanh toán mới, hiện đại và người sử dụng dịch vụ yên tâm sử dụng các dịch

vụ thanh toán do ngân hàng cung ứng; đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển và hội nhập kinh tế của đất nước.

Năm 2010, Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật Các tổ chức tín dụng được ban hành mới, đã bổ sung một số quy định trong lĩnh vực thanh toán cho phù hợp với xu thế phát triển. Bên cạnh đó, một số luật khác có liên quan cũng đã góp phần tạo dựng cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động của các hệ thống thanh toán được an toàn và hiệu quả như: Luật Giao dịch điện tử, Luật Phòng, chống rửa tiền, Luật Các công cụ chuyển nhượng.

Để hướng dẫn thực hiện các luật, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật dưới luật, như: Nghị định số 35/2007/NĐ-CP quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng; Nghị định 101/2012/NĐ-CP về TTKDTM; Nghị định 222/2013/NĐ-CP về thanh toán bằng tiền mặt; Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ Ngân sách Nhà nước (NSNN) và một số nghị định khác liên quan trong lĩnh vực tài chính, thương mại. Thống đốc NHNN đã ban hành nhiều quyết định, thông tư hướng dẫn cụ thể về lĩnh vực thanh toán, như quy định đối với dịch vụ TTKDTM, dịch vụ trung gian thanh toán, phí dịch vụ thanh

toán, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ngân hàng...

2. Cơ sở hạ tầng và công nghệ thanh toán tiếp tục được chú trọng đầu tư, nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả

- Hệ thống thanh toán do NHNN vận hành:

+ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã thiết lập được hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (IBPS) kết nối với 429 đơn vị thành viên, trong đó có 66 đơn vị trực thuộc NHNN, đáp ứng nhu cầu thanh, quyết toán tức thời, đảm bảo chính xác, an toàn và bảo mật, với số lượng giao dịch thanh toán ngày càng tăng. Hệ thống IBPS được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế, có dung lượng xử lý đến 2 triệu giao dịch/ngày. Trong năm 2014, hệ thống IBPS đã xử lý gần 48 triệu giao dịch với giá trị giao dịch đạt 46,57 triệu tỷ đồng, tương đương gần 12 lần GDP.

+ Hệ thống thanh toán bù trừ (TTBT) liên ngân hàng tại các địa bàn tỉnh, thành phố do chi nhánh NHNN trên địa bàn chủ trì tổ chức, quản lý và vận hành, thực hiện chức năng xử lý và quyết toán bù trừ các giao dịch thanh toán liên ngân hàng giữa các chi nhánh TCTD khác hệ thống trên cùng một địa bàn, bao gồm TTBT điện tử và TTBT giấy. Trong đó, hoạt động TTBT giấy tại các địa bàn triển khai trước đây đã lần lượt ngừng hoạt động từ tháng 5/2014. Hệ thống TTBT điện tử vẫn còn phù hợp, phát huy tác dụng, đáp ứng nhu cầu thanh toán trên địa bàn; phần mềm hệ thống do NHNN tự xây dựng, đáp ứng được yêu cầu đặt ra, vấn đề an

* Vụ Thanh toán, NHNN



Thị trường thanh toán tại Việt Nam thời gian qua đang ngày càng đổi mới, hiện đại hoá, đáp ứng nhu cầu thanh toán ngày càng tăng của xã hội và thích ứng với tiến trình hội nhập quốc tế.

ninh, bảo mật hệ thống được đảm bảo tốt. Cùng với việc mở rộng hệ thống IBPS trên toàn quốc, số lượng đơn vị tham gia, giá trị và số lượng giao dịch xử lý qua các hệ thống TTBT có xu hướng chứng lại và giảm dần để chuyển sang thanh toán qua hệ thống IBPS.

- *Hệ thống thanh toán nội bộ của các ngân hàng thương mại (NHTM)* đã có sự phát triển vượt bậc, nhờ sự đầu tư về cơ sở hạ tầng và triển khai ứng dụng mạnh mẽ công nghệ phục vụ cho hoạt động thanh toán. Hầu hết các NHTM đã thiết lập được hệ thống ngân hàng lõi (Core Banking), phát triển hệ thống thanh toán nội bộ với kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, cho phép các NHTM cung ứng các dịch vụ, phương tiện thanh toán hiện đại cho khách hàng.

- *Hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho thanh toán thẻ* được các NHTM chú trọng nâng cấp, đầu tư. Đến cuối tháng 3/2015, cả nước có trên 16.100 ATM và trên 192.000 POS/EDC được lắp đặt. Với sự

chỉ đạo của NHNN, các công ty chuyển mạch thẻ đã hoàn thành kết nối liên thông hệ thống ATM, liên thông mạng lưới POS trên phạm vi toàn quốc, qua đó thẻ của một ngân hàng đã có thể sử dụng để rút tiền, thanh toán tại hầu hết ATM/POS của các ngân hàng khác, tạo ra tiện ích lớn hơn cho chủ thẻ, góp phần thúc đẩy TTKDTM trong khu vực dân cư. Bên cạnh đó, NHNN cũng tập trung phát triển thanh toán thẻ qua POS theo Kế hoạch tổng thể phát triển thanh toán thẻ qua POS giai đoạn 2014-2015, nhất là phát triển thanh toán POS trên thiết bị di động (mPOS) để nâng cao số lượng, giá trị giao dịch thanh toán, đưa thanh toán qua POS trở thành thói quen của chủ thẻ.

Vừa qua, Công ty Cổ phần chuyển mạch tài chính Quốc gia Việt Nam (Banknetvn) và Công ty dịch vụ thẻ Smartlink đã hoàn thành sáp nhập để hình thành Trung tâm chuyển mạch thẻ

thống nhất nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán ngày càng tăng của nền kinh tế, tạo điều kiện để nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán thẻ, đồng thời áp dụng chính sách thống nhất và mang lại lợi ích tối đa cho người sử dụng thẻ.

- *Hệ thống thanh toán chứng khoán* do Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) quản lý, vận hành. Hệ thống của BIDV xử lý quyết toán tiền giao dịch chứng khoán cho khoảng 129 thành viên thuộc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, trong đó có 95 Công ty Chứng khoán và 34 ngân hàng lưu ký; tổng doanh số quyết toán trong năm 2014 đạt 1,4 triệu tỷ VND.

- *Hệ thống thanh toán ngoại tệ:* Ở Việt Nam, thanh toán ngoại tệ liên ngân hàng chủ yếu được thực hiện thông qua hệ thống VCB-Money do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam quản lý, vận hành và Hệ thống SWIFT.

+ *Hệ thống thanh toán ngoại tệ VCB-Money* là hệ thống thanh

toán liên ngân hàng đa phương, đa tệ. Do bối cảnh lịch sử, hiện nay hầu hết các TCTD đều mở tài khoản ngoại tệ để giao dịch tại Vietcombank, thông qua hệ thống VCB-Money; các thành viên tham gia hệ thống chủ yếu là các TCTD và một số tổ chức kinh tế để thực hiện các giao dịch thanh toán ngoại tệ liên ngân hàng.

+ Hệ thống SWIFT được các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán tại Việt Nam lựa chọn để thực hiện các giao dịch chuyển tiền ngoại tệ và các giao dịch thanh toán quốc tế như nhờ thu, tín dụng chứng từ... Hiện nay, mỗi thành viên thực hiện giao dịch thanh toán, chuyển tiền trực tiếp ra nước ngoài, chưa có một đầu mối xử lý tập trung tại Việt Nam.

3. Các phương tiện, dịch vụ thanh toán mới trên nền tảng công nghệ hiện đại ngày càng phát triển

Trong thời gian qua, bên cạnh các dịch vụ thanh toán truyền thống như ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, các phương tiện và dịch vụ thanh toán mới trên nền tảng công nghệ hiện đại cũng ngày càng phát triển, đa dạng hoá và đã dần đi vào cuộc sống như thẻ ngân hàng, Internet Banking, Mobile Banking, SMS Banking, Home Banking, ví điện tử,...

Thẻ ngân hàng đang ngày càng phát triển mạnh mẽ; số lượng thẻ phát hành và doanh số giao dịch thẻ trong thời gian qua liên tục tăng; tính đến cuối tháng 3/2015, số lượng thẻ phát hành đạt mức trên 86 triệu thẻ; giao dịch bằng thẻ cũng liên tục tăng qua các năm. Bên cạnh các dịch vụ truyền thống như rút tiền mặt, chuyển

khoản, sao kê, các NHTM đã tích hợp thêm nhiều tính năng vào thẻ ngân hàng để sử dụng thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ như thanh toán tiền điện, nước, cước viễn thông, bảo hiểm, mua vé máy bay, thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trực tuyến...; đồng thời chú trọng tăng độ an toàn của thẻ ngân hàng, phát hành thẻ chip chuẩn EMV có khả năng tích hợp đa tiện ích, có độ bảo mật, an toàn cao.

Bên cạnh đó, các dịch vụ thanh toán mới, hiện đại như thanh toán qua Internet, Mobile, ... cũng được các NHTM phát triển với nhiều tiện ích, phục vụ nhiều đối tượng khách hàng khác nhau. Đến nay, tại Việt Nam đã có trên 60 NHTM triển khai cung ứng các dịch vụ thanh toán qua Internet và gần 40 NHTM cung ứng các dịch vụ thanh toán qua điện thoại di động. Thanh toán qua Internet và điện thoại di động mang lại nhiều thuận lợi, tiện ích cho người sử dụng, số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ tăng nhanh. Một số NHTM bước đầu triển khai có hiệu quả các dịch vụ thanh toán hiện đại để thanh toán tiền điện, tiền nước, cước phí điện thoại, viễn thông, truyền hình cáp, phí bảo hiểm và một số khoản thu khác như học phí, phí giao thông không dừng...

Thời gian qua, NHNN đã cho phép 09 tổ chức không phải là ngân hàng thực hiện thí điểm dịch vụ Ví điện tử thông qua các NHTM nhằm phục vụ các giao dịch thanh toán bán lẻ, giá trị thấp, như: thanh toán cho các giao dịch mua bán trên các website TMĐT, thanh toán trực

tuyến bằng điện thoại di động, thanh toán hóa đơn, tiền mua hàng... Hiện có 37 NHTM đã tham gia phối hợp triển khai dịch vụ Ví điện tử.

Đồng thời, để đáp ứng nhu cầu thanh toán, chuyển tiền, góp phần phát triển TTKDTM ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, NHNN đã xây dựng và triển khai Đề án thí điểm phát triển một số hình thức TTKDTM ở khu vực nông thôn tại Việt Nam giai đoạn 2014-2015. Đề án hướng tới việc sử dụng các phương thức thanh toán hiện đại nhưng dễ sử dụng, phù hợp với địa bàn nông thôn trên cơ sở liên kết/kết hợp giữa NHTM với mạng lưới sẵn có của các tổ chức khác (như cửa hàng xăng dầu, đại lý phân phối viễn thông, hệ thống bưu cục...) trên địa bàn nông thôn để mở rộng, thúc đẩy TTKDTM trên địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, hải đảo; tạo điều kiện để cho các NHTM và các tổ chức đối tác của NHTM phát huy lợi thế về công nghệ và mạng lưới, phát triển đa dạng và phong phú các dịch vụ thanh toán, mở rộng độ phủ của các dịch vụ thanh toán tới các khu vực chưa có sự hiện diện của NHTM trên địa bàn cả nước.

II- XU THẾ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG THANH TOÁN TẠI VIỆT NAM THỜI GIAN TỚI

Nhìn chung, thị trường thanh toán tại Việt Nam thời gian qua đang ngày càng đổi mới, hiện đại hoá, đáp ứng nhu cầu thanh toán ngày càng tăng của xã hội và thích ứng với tiến trình hội nhập quốc tế; qua đó góp phần giảm dần tỷ trọng tiền mặt trong tổng

phương tiện thanh toán qua các năm từ mức 30,8% năm 1997, xuống mức xấp xỉ 12% hiện nay. Tuy nhiên, thị trường thanh toán Việt Nam vẫn còn một số hạn chế và thách thức, còn khoảng cách so với một số nước trong khu vực và thế giới như thanh toán bằng tiền mặt vẫn còn lớn trong khu vực dân cư; tỷ lệ tiền mặt/tổng phương tiện thanh toán, tỷ lệ tiền mặt/GDP của Việt Nam vẫn còn khá cao so với các nước.

Trước những hạn chế và thách thức kể trên, xu thế phát triển của thị trường thanh toán Việt Nam thời gian tới là:

Thứ nhất, công nghệ thông tin và viễn thông ngày càng phát triển kéo theo sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện thanh toán mới dựa trên nền tảng hiện đại. Do đó, trong thời gian tới, khuôn khổ pháp lý và cơ chế chính sách liên quan đến TTKDTM cần tiếp tục được rà soát, sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu thực tế, nhất là cho các dịch vụ, phương tiện thanh toán điện tử như tiền điện tử, thẻ ảo...

Thứ hai, hệ thống IBPS ngày càng được mở rộng, nâng cấp theo hướng hiện đại để đáp ứng với sự phát triển của nền kinh tế. Trong thời gian tới, cần nâng cấp hệ thống IBPS theo hướng: Điều chỉnh mô hình xử lý bù trừ, chuyển sang mô hình xử lý tập trung tại Trung tâm Xử lý Quốc gia (NPSC); Nâng cao năng lực, hiệu suất xử lý của hệ thống tại NPSC; Tiến tới bổ sung thêm chức năng thanh quyết toán ngoại tệ, xây dựng cấu phần Hệ thống thanh toán ngoại tệ liên ngân hàng; Mở rộng kết nối hệ thống IBPS với

các hệ thống thanh toán khác; Nghiên cứu, áp dụng chuẩn tin điện tài chính quốc tế ISO 20022.

Thứ ba, ngành công nghiệp thanh toán bán lẻ ngày càng phát triển, đòi hỏi sự phát triển và hoàn thiện của các hệ thống thanh toán bán lẻ. Do đó, trong thời gian tới, NHNN cần chỉ đạo các đơn vị liên quan tiếp tục phát triển, kết hợp với sắp xếp, hợp lý hóa mạng lưới POS, phát triển mạnh thanh toán mPOS; bố trí hợp lý mạng lưới ATM, lắp đặt ATM tại nơi điều kiện cho phép và có nhu cầu; xây dựng, ban hành bộ tiêu chuẩn chung đối với thẻ chip nội địa, tạo tiêu chuẩn chung cho thị trường thẻ Việt Nam nhằm thống nhất việc quản lý, định hướng kỹ thuật đối với hoạt động phát hành thẻ ngân hàng tại Việt Nam; nghiên cứu, xây dựng Hệ thống thanh toán bù trừ điện tử tự động phục vụ các giao dịch bán lẻ (ACH) tại Việt Nam phù hợp với xu hướng quốc tế.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác giám sát toàn diện các hệ thống thanh toán và các phương tiện, dịch vụ thanh toán trên nền tảng công nghệ hiện đại để đảm bảo sự hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả của hệ thống thanh toán quốc gia cũng như các hệ thống, phương tiện, dịch vụ thanh toán trong nền kinh tế. Trong thời gian tới, NHNN tiếp tục tổ chức triển khai Chiến lược giám sát các hệ thống thanh toán tại Việt Nam đến năm 2020 theo nội dung, kế hoạch đề ra. Cụ thể là tăng cường quản lý, giám sát đối với các hệ thống thanh toán quan trọng trong nền kinh tế; các hoạt động thanh toán xuyên biên giới, thanh toán

quốc tế; các phương tiện, dịch vụ thanh toán mới. Đối với các hệ thống thanh toán thẻ, chuyển tiền quốc tế, NHNN nghiên cứu phương án giám sát, quản lý phù hợp với thông lệ quốc tế và theo các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Thứ năm, tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho các hệ thống thanh toán điện tử quan trọng, các dịch vụ thanh toán dựa trên công nghệ cao để đối phó với tình trạng gia tăng của tội phạm thanh toán hiện nay. Trong thời gian tới, cần có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan chức năng, tăng cường các quy định và biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật, phát hiện, đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thanh toán thẻ, ATM, POS và các phương thức thanh toán sử dụng công nghệ cao.

Thứ sáu, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, quảng bá, phổ biến, hướng dẫn về TTKDTM, giáo dục tài chính để tạo sự chuyển biến căn bản của người dân về TTKDTM và giảm thói quen sử dụng tiền mặt hiện nay.

Thứ bảy, triển khai phát triển các Chương trình tài chính toàn diện (Financial Inclusion) gắn với việc đẩy mạnh phát triển các hệ thống thanh toán, chuyển tiền ở khu vực nông thôn; tập trung phát triển, mở rộng các mô hình ứng dụng các phương tiện và hình thức thanh toán mới, hiện đại, phục vụ cho khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa. ■